

MELAB KLIGLER IRON AGAR (KIA)

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Môi trường nuôi cấy chọn lọc được đề xuất sử dụng để nhận biết các mầm bệnh vi khuẩn Gram âm đường ruột *Enterobacteriaceae*, dựa trên quá trình lên men đường và sinh H_2S .

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MELAB Kligler Iron Agar gồm các thành phần dinh dưỡng cơ bản 'Lab-Lemco' powder, Yeast extract và Peptone, ngoài ra môi trường còn bổ sung thêm đường glucose và lactose để phân biệt các loài thuộc họ vi khuẩn đường ruột. Quá trình lên men đường glucose và lactose tạo axit làm thay đổi màu của chỉ thị pH phenol đỏ. Ferric citrate và sodium thiosulphate dùng để phát hiện sự sản sinh khí H_2S , tạo khuẩn lạc màu đen ở đáy.

Các vi khuẩn không lên men lactose đầu tiên sẽ sinh một lượng nhỏ axit làm đổi màu sắc mặt nghiêng từ đỏ sang vàng bởi quá trình lên men glucose. Khi lượng glucose bị cạn kiệt, vi sinh vật tiếp tục oxi hóa các axit amin trong phần nghiêng của ống nơi có oxy và mặt nghiêng trở lại pH kiềm chuyển sang màu đỏ, và hiện tượng này không xảy ra ở điều kiện kỵ khí ở phần đáy ống môi trường.

Các vi khuẩn lên men lactose tạo màu ở mặt nghiêng và đáy do lượng axit sinh ra đủ lớn để duy trì pH axit ở điều kiện hiếu khí. Các loài không lên men cả glucose và lactose, mặt nghiêng và đáy đều màu đỏ.

Khí sinh ra được quan sát bằng các hiện tượng như: có bọt, nứt hoặc sự dịch chuyển vị trí của thạch.

THÀNH PHẦN BỘ KÍT

Ống nhựa trong suốt có nút xoáy vặn chặt chứa môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
T510710	Hộp 10 tube, 5.5ml

CÔNG THỨC

Thành phần	Thành phần trong 1L nước tinh khiết
'Lab-Lemco' powder	3.0 g
Yeast extract	3.0 g
Peptone	20.0 g
Sodium chloride	5.0 g

Lactose	10.0 g
Glucose	1.0 g
Ferric citrate	0.3 g
Sodium thiosulphate	0.3 g
Phenol red	0.05 g
Agar	12.0 g

pH 7.4 ± 0.2 tại 25°C

CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Chỉ dùng trong phòng thí nghiệm và dùng bởi người có chuyên môn.
- Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn
- Không sử dụng sản phẩm nếu có các dấu hiệu tạp nhiễm, thay đổi màu sắc, vỡ và các dấu hiệu hư hỏng khác.
- Sau khi sử dụng các bệnh phẩm, môi trường nuôi cấy, cần xử lý theo quy định hiện hành.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

- Bảo quản tube trong hộp đóng gói tại 2-8°C đến khi hết hạn sử dụng. Tránh ánh sáng trực tiếp.
- Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày sản xuất.

MẪU XÉT NGHIỆM

Mẫu xét nghiệm là các mẫu vi sinh vật đã được phân lập.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để ống môi trường về nhiệt độ phòng.
- Sử dụng que cấy đầu kim, lấy mẫu từ khuẩn lạc riêng rẽ trên đĩa thạch.
- Đầu tiên đâm đầu que cấy xuống đáy ống môi trường sau đó cấy vạch trên mặt thạch nghiêng.
- Ủ ống môi trường ở điều kiện 35-37°C, hiếu khí trong 18-24h.

ĐỌC VÀ PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ

- Nghiêng màu đỏ - đáy màu vàng: chỉ lên men glucose
- Nghiêng màu vàng - đáy màu vàng: lên men cả glucose và lactose
- Nghiêng màu đỏ - đáy màu đỏ: không lên men glucose và lactose
- Có bọt, nứt và dịch chuyển vị trí thạch: sinh khí
- Kết tủa đen ở phần đáy: sinh khí H₂S

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

MELAB Diagnostic kiểm tra chất lượng mỗi lô sản xuất bằng các chủng chuẩn

Chủng vi sinh vật	Điều kiện ủ	Kết quả mong đợi			
		Nghiêng	Đáy	Khí	H ₂ S
<i>Salmonella enterica</i> ATCC® 14028	35-37°C, 18-24h, hiếu khí	Đỏ	Vàng/đen	+	+
<i>Escherichia coli</i> ATCC® 25922		Vàng	Vàng	+	-
<i>Pseudomonas aeruginosa</i> ATCC® 27853		Đỏ	Đỏ	-	-

HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP

- Cần đọc kết quả sau 18-24h nuôi cấy, nếu đọc sớm hoặc muộn hơn sẽ gây sai kết quả.
- Sử dụng que kim loại thẳng để cấy vi sinh vật xuống đáy, tránh làm nứt thạch.
- Sử dụng chủng tinh sạch để cấy tránh gây sai kết quả.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các hóa chất không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các hóa chất đã sử dụng như các vật liệu dùng một lần bị nhiễm khác theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm.
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý rác thải và nước thải tạo ra theo bản chất tự nhiên của chúng và mức độ độc hại và xử lý và loại bỏ chúng theo quy định được áp dụng.